

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26-10-2017
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn
2. Ông Nguyễn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim C – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 505/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị D, sinh năm: 1971, vắng mặt.

Địa chỉ: Ô6, khu phố TB B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh T N.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành V, sinh năm: 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 33, ấp TV 2, xã TP, huyện GD, tỉnh T N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29-9-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hồ Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành V chung sống với nhau vào tháng 6-2012, có tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị sống chung với cha mẹ ruột chị tại Ô6, khu phố TB B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN. Đến ngày 13-9-2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên anh chị thường xuyên cãi nhau, anh V bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và anh chị sống ly thân từ ngày 13-9-2017 đến nay. Nay chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin ly hôn với anh V.

Vàng cưới có 01 đôi bông tai, 01 dây chuyền (tổng cộng 06 chỉ) vàng 18 K, hiện chị đang giữ. Chị không yêu cầu giải quyết, để anh chị tự thỏa thuận.

Về con chung: Anh chị chung sống không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 16-10-2017 chị D có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 13-10-2017, bị đơn anh Nguyễn Thành V trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị D. Anh chị chung sống có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị sống ly thân từ tháng 9-2017 đến nay. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Vàng cưới anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Và anh xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị D và bị đơn anh Nguyễn Thành V có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Hồ Thị D và anh Nguyễn Thành V là tự nguyện, không ai ép buộc. Mặc dù chị D và anh V có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh V.

[3] *Về con chung:* Chị D và anh V khai không có con chung, anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Vàng cưới có 01 đôi bông tai, 01 sợi dây chuyền (tổng cộng 06 chỉ) vàng 18 K, hiện chị D đang giữ. Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về nợ chung:* Chị D và anh V khai không có nên không giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm:* Chị D phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không công nhận chị Hồ Thị D và anh Nguyễn Thành V là vợ chồng.
2. *Về con chung:* Anh chị khai không có nên không giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu số 0012483 ngày 02-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị D và anh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- Chi cục THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị A

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trộn

Nguyễn Tuyên

Nguyễn Thị An

